

Số: 130 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017, từ trang 5 đến trang 63, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Ngoài ra, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét bởi một công ty kiểm toán khác, với báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phát hành ngày 12 tháng 8 năm 2016 đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 14 tháng 8 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in blue ink, located at the bottom right of the page.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**MẪU SỐ B 02a/TCTD**Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu kỳ</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	5	2.697.938	2.358.831
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	4.548.669	5.737.827
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	22.455.234	10.805.934
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	21.610.640	9.704.284
Cho vay các TCTD khác	7.2	844.594	1.101.650
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	122.014	-
Cho vay khách hàng		251.437.408	220.071.514
Cho vay khách hàng	9	253.881.279	222.183.039
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(2.443.871)	(2.111.525)
Chứng khoán đầu tư	11	67.508.302	60.758.766
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		41.136.951	40.644.696
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		29.901.319	23.520.710
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(3.529.968)	(3.406.640)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	1.116.614	1.067.116
Đầu tư vào các công ty con		1.086.005	998.007
Đầu tư dài hạn khác		30.888	69.388
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(279)	(279)
Tài sản cố định		3.676.467	3.761.355
Tài sản cố định hữu hình	13.1	1.671.214	2.035.212
Nguyên giá TSCĐ		2.465.484	2.759.896
Hao mòn TSCĐ		(794.270)	(724.684)
Tài sản cố định vô hình	13.2	2.005.253	1.726.143
Nguyên giá TSCĐ		2.174.673	1.873.152
Hao mòn TSCĐ		(169.420)	(147.009)
Tài sản Có khác	14	57.510.413	56.275.312
Các khoản phải thu		19.363.437	19.783.252
Các khoản lãi, phí phải thu		38.038.166	36.343.521
Tài sản Có khác		385.715	425.444
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(276.905)	(276.905)
TỔNG TÀI SẢN		411.073.059	360.836.655

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**MẪU SỐ B 02a/TCTD**Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu kỳ</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	15	1.603.514	5.633.342
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	42.856.586	29.901.864
Tiền gửi của các TCTD khác	16.1	21.404.382	12.238.402
Vay các TCTD khác	16.2	21.452.204	17.663.462
Tiền gửi của khách hàng	17	336.694.670	295.452.547
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	-	172.318
Phát hành giấy tờ có giá	18	6.510.000	6.510.000
Các khoản nợ khác	19	8.149.845	7.914.712
Các khoản lãi, phí phải trả		7.533.555	7.146.434
Các khoản phải trả và công nợ khác		616.290	768.278
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		395.814.615	345.584.783
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD	21	14.303.049	14.303.049
Vốn điều lệ		14.294.801	14.294.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		45	45
Thặng dư vốn cổ phần		95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ		(87.709)	(87.709)
Quỹ của TCTD		445.764	445.764
Lợi nhuận chưa phân phối		509.631	503.059
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		15.258.444	15.251.872
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		411.073.059	360.836.655

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị: Triệu VND

Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bảo lãnh vay vốn	74.531	69.531
Cam kết mua ngoại tệ	1.641.974	1.938.644
Cam kết bán ngoại tệ	295.972	826.367
Cam kết giao dịch hoán đổi	23.246.464	19.987.095
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	133.311	191.882
Bảo lãnh khác	1.640.281	1.086.732
Các cam kết khác	1.497.468	1.398.246
39	28.530.001	25.498.497



Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán



Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng



Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2017



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**MẪU SỐ B 03a/TCTD**Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	12.507.105	11.496.175
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(11.631.171)	(9.932.310)
I. Thu nhập lãi thuần		875.934	1.563.865
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		250.844	205.061
Chi phí hoạt động dịch vụ		(57.003)	(42.895)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	24	193.841	162.166
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	1.261	8.593
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	26	518.861	215.476
Thu nhập từ hoạt động khác		96.645	145.109
Chi phí hoạt động khác		(3.397)	(5.790)
V. Lãi thuần từ hoạt động khác	27	93.248	139.319
VI. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	12.842	5.265
VII. Chi phí hoạt động	29	(1.152.667)	(745.091)
VIII. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		543.320	1.349.593
IX. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(469.403)	(1.261.836)
X. Tổng lợi nhuận trước thuế		73.917	87.757
XI. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	30	(13.928)	(17.754)
XII. Lợi nhuận sau thuế		59.989	70.003


Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán



Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởngVõ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này